

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/DS-ST
Ngày: 23/8/2017
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
dân sự về vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ
TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Trần Mỹ Tân;

2/ Ông Võ Văn Thủ;

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phước Mãi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 20/2017/TLST-DS, ngày 17 tháng 3 năm 2017, về việc: “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2017/QĐXXST - DS, ngày 18 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2017/QĐST-DS, ngày 04/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Nguyễn A, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: Số nhà 287, đường N, Phường xx, Quận xx, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bị đơn: Anh Huỳnh B, sinh năm 1986.

Địa chỉ cư trú: Số nhà 409, ấp x, xã T, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

(Anh A có mặt, anh B vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện ghi ngày 06/3/2017 và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, anh Nguyễn A, như sau:

Anh Nguyễn A là chủ cơ sở sản xuất nệm, anh Huỳnh B là nhân viên tài xế xe tải giao hàng cho anh A. Vào tháng 01/2016 anh B có cầm xe mô tô hiệu SH biển số 59V1-xxxxx tại tiệm cầm đồ ở đường H, xã L, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Do không có tiền chuộc xe, nên vào ngày 13/01/2016 anh B có vay anh A số tiền 80.000.000đ để chuộc lại xe và hứa 03 tháng hoàn trả đủ số tiền vay trên. Hai bên có làm giấy nợ viết tay do anh B viết, trong giấy nợ không có thỏa thuận về lãi suất nhưng có thỏa thuận bằng lời nói lãi suất 4%/tháng, sau đó anh A không có nhận tiền lãi của anh B, anh B đã giao chiếc xe mô tô hiệu SH biển số 59V1-xxxxx và toàn bộ giấy tờ xe cho anh A quản lý, sử dụng để làm tin. Tuy nhiên, vào ngày 20/01/2016 anh B không có phương tiện đi về quê nên anh A mượn lại chiếc xe trên để đi về quê và anh A đồng ý. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày anh B gọi điện thoại cho anh A nói rằng chiếc xe nói trên đã bị Công an huyện Tân Trụ, tỉnh Long An tạm giữ với lý do anh B ngồi xem đá gà có cá độ ăn thua bằng tiền và nói với anh A cho mượn giấy tờ xe để lấy xe ra, nhưng sau khi lấy xe ra xong thì anh B không trả lại xe cho anh A. Sau khi sự việc trên được giải quyết xong thì anh B trả dần cho anh A số tiền 30.000.000đ và chỉ còn nợ lại 50.000.000đ. Tuy nhiên, từ đó cho đến nay anh B chưa thanh toán cho anh A số tiền còn nợ mặc dù anh A đã nhiều lần đến nhà anh B yêu cầu thanh toán nợ. Anh A có nộp đơn yêu cầu UBND xã T giải quyết, tại buổi hòa giải ngày 22/7/2016 anh B thừa nhận còn nợ anh A số tiền 50.000.000đ và hứa mỗi tháng sẽ trả anh A số tiền 10.000.000đ cho đến khi hết nợ, thời gian trả là vào ngày 22 hàng tháng và bắt đầu từ ngày 22/8/2016 nhưng khi đến hạn trả nợ thì anh B không thực hiện như đã thỏa thuận.

Nay anh khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh B trả lại cho anh số tiền vốn vay là 50.000.000đ, không yêu cầu trả lãi. Số tiền 50.000.000đ trả dần theo phương thức mỗi tháng trả 10.000.000đ. Hàng tháng trả vào ngày 25, bắt đầu từ ngày 25/9/2017 cho đến khi hoàn tất số nợ.

2. Bị đơn, anh Huỳnh B, vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến như nội dung tóm tắt của vụ án.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát:

Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, về quan hệ tranh chấp, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là đúng theo quy định. Tòa án đã xác định đúng tư cách đương sự, việc giải quyết vụ án đúng thời hạn quy định. Tòa án có gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu tuy nhiên thời gian chưa đúng quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả 50.000.000đ tiền vốn vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Tòa án: Ngày 06/3/2017 anh Nguyễn A khởi kiện yêu cầu anh Huỳnh B trả lại số tiền vay 50.000.000đ làm phát sinh quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản Đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do anh Huỳnh B cư trú tại huyện Tân Trụ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh Huỳnh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hữu theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về yêu cầu của đương sự: Theo giấy mượn nợ viết tay ngày 13/01/2016 thể hiện việc anh Huỳnh B có vay của anh Nguyễn A số tiền 80.000.000đ, thời hạn vay 03 tháng. Tại biên bản hòa giải ở xã T ngày 22/7/2016 thể hiện việc anh B có vay anh A số tiền 80.000.000đ đã trả được 30.000.000đ còn nợ lại 50.000.000đ. Anh B cũng thừa nhận còn nợ anh Toàn số tiền vay 50.000.000đ. Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các thông báo về phiên hòa giải cho anh B. Tuy nhiên, anh B không có đến tham dự các phiên hòa giải cũng như phiên tòa để đưa ra ý kiến gì, xét việc thừa nhận nợ tại biên bản hòa giải xã như trên cũng như việc không có ý kiến phản đối gì của anh B nên Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Một bên thừa nhận*

hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”. Do đó có căn cứ xác định anh B có vay của anh A số tiền 80.000.000đ, đã trả được 30.000.000đ, hiện nay còn nợ lại 50.000.000đ. Nay anh A yêu cầu anh B trả 50.000.000đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh A yêu cầu anh B trả số tiền 50.000.000đ theo phương thức trả dần mỗi tháng trả 10.000.000đ, thời hạn trả vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 25/9/2017. Xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, các Điều 35, 39, 147, 227, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 471, 474 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn A về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” với bị đơn anh Huỳnh B.

1/ Buộc anh Huỳnh B phải trả cho anh Nguyễn A số tiền vốn vay còn nợ 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) theo phương thức trả dần mỗi tháng trả 10.000.000đ, thời hạn trả vào ngày 25 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 25/9/2017. Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn A, nếu chậm thi hành, anh Huỳnh B còn phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Huỳnh B phải nộp 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Anh Nguyễn A không phải chịu án phí, hoàn trả cho anh Toàn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.250.000đ (Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 04655, ngày 17/3/2017 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (23/8/2017). Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- THA DS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thúy Hồng